

Bản án số: 59/2018/HSST

Ngày 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Đình Lực.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên và ông Nguyễn Văn Quy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Toà án.

Đ diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở, Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, đối với:

1. Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Ph O, xã Nh T, huyện TL, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ph và con bà Lương Thị Ng; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2018, tạm giam ngày 20/6/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt tại phiên tòa)*

2. Những người làm chứng:

Anh Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 6, xã QC, thành phố HY, tỉnh HY. *(vắng mặt)*

Anh Dương Văn N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn TC, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/6/2018, tại trước cổng Bưu điện tỉnh Hưng Yên. Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa cục chất bột kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số 1; số tiền 40.000đ và 01 điện thoại di động Nokia.

Tại Bản kết luận giám định số 232/PC54 ngày 25/6/2018 của Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi số 1 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,224 gam.

Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai: Do mắc nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 17/6/2018, Đ đi xe ôm đến khu vực đường tàu thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua Heroine về sử dụng, Đ nhờ một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua hộ 200.000đồng Heroine và trả công người đó 50.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu đó, lúc sau quay lại đưa cho Đ 02 gói giấy bạc chứa Heroine, Đ cầm cất vào túi quần rồi bắt xe buýt về Hưng Yên, khi về đến trước cổng Bưu điện tỉnh Hưng Yên thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 62/QĐ-VKS-P1 ngày 31/7/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên bố: Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn lăn hối lỗi về việc làm của mình, đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận sáng ngày 17/6/2018, Đ đi xe ôm đến khu vực đường tàu thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua Heroine về sử dụng, tại đây Đ nhờ một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ mua hộ 200.000 đồng Heroine được 02 gói heroine. Sau đó Đ bắt xe buýt về Hưng Yên, khi về đến điểm dừng đỗ xe buýt trước cổng Bưu điện tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Các tài liệu, chứng cứ đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đã thu giữ các vật chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Dương Văn N, anh Nguyễn Quốc Ph là những người chứng kiến khi

Đ bị khám xét, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Với mục đích đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng dần, khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 17/6/2018, tại khu vực trước cổng Bưu điện tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,224gam Heroine thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân tạo điều kiện thuận lợi để phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông mà bị cáo Đ khai nhờ đi mua ma túy, do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 40.000đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy là Hêrôin do cơ quan giám định hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu, cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/6/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen đã cũ, trong máy có 01 sim. *(Số tiền đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên).*

Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong 01 (một) phong bì niêm phong số 232/PC54 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-P1 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC47- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Đình Lực